

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Phạm Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị C; chồng: Phạm Văn S; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/10/2024 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị T, sinh năm 1949 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị T là anh, em ruột của bà T gồm:

+ Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1946.

Nơi cư trú: Thôn A M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Ông Trần Đình K, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Số H, ngõ B, phố V, quận T, thành phố Hà Nội.

+ Ông Trần Huy T2, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

(Ông Trần Xuân T1 và ông Trần Đình K ủy quyền cho ông Trần Huy T2 tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/9/2024, sau khi hết giờ làm việc tại Công ty TNHH N (địa chỉ: xã Đ, huyện L) thì Nguyễn Thị Thanh P (có Giấy phép lái xe ô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 90B1 - 866.82 đi từ công ty theo đường ĐT491 để về nhà. Khi đi đến địa phận thôn T, xã T, huyện L, lúc này P đang điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 35 - 40km/giờ thì nhìn thấy phía trước cách đầu xe mô tô P điều khiển khoảng 05 - 06 mét có bà Trần Thị T đang đi bộ sang đường (từ bên trái đường sang bên phải đường theo chiều P di chuyển) và đã đi đến vạch kẻ giữa đường nên P bóp còi, giảm tốc độ và nghĩ rằng bà T sẽ nhường đường nên P tiếp tục điều khiển xe đi thẳng nhưng bà T vẫn tiếp tục đi sang đường, do khoảng cách gần nên P không kịp xử lý dẫn đến phần đầu xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 đâm va vào người bà T làm bà T và P ngã xuống đường. Ngay sau đó, bà T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H, tỉnh Hưng Yên và Bệnh viện H, thành phố Hà Nội cấp cứu và điều trị nhưng do thương tích nặng nên đến ngày 18/9/2024 bà T tử vong; Nguyễn Thị Thanh P bị thương tích nhẹ được gia đình đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện H từ ngày 16/9/2024 đến ngày 19/9/2024 ra viện; xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường; tạm giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu có liên quan để điều tra, giải quyết gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 90B1 - 866.82 và các giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Thị Thanh P.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường ĐT491 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện L, bề mặt đường rộng 7,5m, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng nét đứt phân chia thành hai chiều đường; khu vực xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo hiệu giao thông.

Chọn mép bên phải nhà ông Trần Xuân Q giao với đường ĐT491 theo hướng từ xã B đi về sông H làm điểm mốc cố định; chọn mép bên phải đường ĐT491 theo hướng từ xã B đi về sông H làm mép đường chuẩn.

Xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 ký hiệu (1) đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng mép đường đối diện đường chuẩn; tâm trục bánh trước (1) cách mốc cố định 08m theo đường vuông góc hướng đi xã B; tâm trục bánh trước và bánh sau (1) cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,4m và 0,5m.

Vết mài sạt không liên tục ký hiệu (2) dài 5,5m, rộng 0,02m có hướng xã B đi về sông H; đầu vết (2) cách tâm trục bánh sau (1) là 5,05m; đo điểm đầu và điểm cuối vết (2) cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,25m và 01m.

Tổ hợp chất màu nâu đỏ nghi máu ký hiệu (3) dài 0,45m, rộng 0,4m; điểm gần nhất vết (3) cách điểm đầu vết (2) là 0,9m và cách mép đường chuẩn là 2,3m.

* *Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:* Xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82: Ốp nhựa đầu xe phía trong bên trái có vết vỡ nhựa trên diện (9 x 4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm; mặt nạ đầu xe góc bên trái có vết trượt chùi sạch bụi trên diện (14 x 7)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 78cm, vết có hướng từ trước về sau; đầu cánh yếm bên trái có vết trượt chùi sạch bụi trên diện (9 x 2,5)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 73cm; Tại vị trí đầu cánh yếm có vết vỡ nhựa trên diện (3 x 0,3)cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 70cm.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định: Khu vực xảy ra tai nạn giao thông hoàn toàn bên phải đường theo chiều đường xã B đi đê sông H, cách mép đường trong khoảng 01m đến 1,25m; vị trí đâm va là phần đầu xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 đâm va vào phần bên phải người bà Trần Thị T.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 48/KLTTHS-TTGĐYK&PY ngày 17/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh H, kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của Trần Thị T là do chấn thương sọ não rất nặng trên người có chấn thương hàm mặt*”.

Kết quả kiểm tra ma túy, nồng độ còn xác định: Thời điểm xảy ra tai nạn Nguyễn Thị Thanh P không sử dụng ma túy hay chất có cồn.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Ông Trần Huy T2 là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSLN ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Nguyễn Thị Thanh P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong, không có đề nghị gì. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

+ Đại diện cho bị hại, ông Trần Huy T2 không có ý kiến gì về nội dung vụ án, về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong tại giai đoạn điều tra, nên không có ý kiến gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/9/2024, Nguyễn Thị Thanh P (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 (dung tích xi lanh 109cm³) đi trên đường ĐT491 theo hướng xã B đi xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến địa phận thôn T, xã T, huyện L thì phát hiện phía trước có bà Trần Thị T đi bộ sang đường (từ bên trái sang bên phải đường theo chiều P di chuyển) nhưng Nguyễn Thị Thanh P không nhường đường cho bà T nên phần đầu xe mô tô BKS: 90B1 - 866.82 do P điều khiển đâm va vào người bà Trần Thị T làm bà T ngã xuống đường, bị chấn thương sọ não rất nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh P là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự).

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, mong muốn

được sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo đã có ý thức bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ tham gia kháng chiến, là thương binh loại A và được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo có mẹ đẻ (bà Ngô Thị C) là người có công, được hưởng chế độ trợ cấp người hưởng chính sách như thương binh và được Chủ tịch UBND tỉnh H tặng Bằng khen trong việc tham gia kháng chiến; ngoài ra bị hại cũng có lỗi một phần khi sang đường do không chú ý quan sát - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn giao thông công cộng. Tai nạn giao thông để lại hậu quả nặng nề cho gia đình có người bị nạn và cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không hành nghề lái xe nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo - gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 90B1 - 866.82 và giấy tờ (gồm giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy

chứng nhận bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Thị Thanh P) là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo P nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh P 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, BKS: 90B1-866.82, màu đen đỏ, số khung: 311XEY022641, số máy: JA31E0035355, dung tích 109 cm³; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 077039 của xe mô tô BKS: 90B1-866.82; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô - xe máy - xem máy điện số 22XM220303161; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 331179019888 của Nguyễn Thị Thanh P.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam